

Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trục

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền

2. Ông Nguyễn Văn Hết

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Mỹ Huyền – Kiểm sát viên.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213, 217, 218, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Đ tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung đối với ông Trương Văn U về việc yêu cầu được nhận 50% giá trị căn nhà nằm trên thửa đất số 369, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại ấp A, xã A1, huyện M, tỉnh Bến Tre tương đương số tiền 750.000.000 đồng, đồng ý giao căn nhà cho ông U sở hữu nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Đ. Ông Nguyễn Văn Út không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung với bà Lê Thị Đ. Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị Đ, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: ấp A, xã A1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Lê Thị Đ về phần tài sản chung: ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: ấp P, xã T1, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Trương Văn U, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: ấp A, xã A1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trương Văn U: ông Nguyễn Văn T2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: số 15 đường T3, phường A3, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Đ và ông Trương Văn U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 03 con chung là Trương Hoàng G sinh ngày 23/6/1989, Trương Đăng Á sinh ngày 25/11/1995 và Trương Đăng K sinh ngày 07/7/2001 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn bà Lê Thị Đ về việc yêu cầu được nhận 50% giá trị căn nhà nằm trên thửa đất số 369, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại ấp A, xã A1, huyện M, tỉnh Bến Tre tương đương số tiền 750.000.000 đồng, đồng ý giao căn nhà cho ông U sở hữu.

Bà Lê Thị Đ và ông Trương Văn U không tranh chấp về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: bà Lê Thị Đ và ông Trương Văn U cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Bà Đ phải nộp số tiền án phí là 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.000.000 (mười một triệu) đồng theo biên lai số 0008405 và biên lai số 0008406 cùng ngày 05/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Bà Đ được Chi cục thi hành án huyện Mỏ Cày Nam hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.925.000 (mười triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng;

Ông Trương Văn U phải nộp số tiền án phí là 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam
- UBND xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Mai Chiến Trục